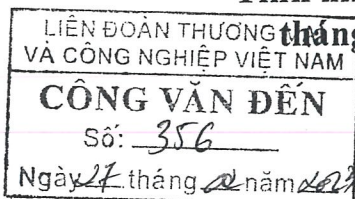


Số: 33 /BC-UBND

Đồng Nai, ngày 20 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP; tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 năm 2023 và chương trình phục hồi phát triển kinh tế của tỉnh Đồng Nai



Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ các Công văn ngày 13/01/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về: Tình hình thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 năm 2023 (công văn số 307/BKHĐT-TH) và tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi phát triển kinh tế (công văn số 309/BKHĐT-TH); Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (UBND tỉnh) báo cáo kết quả thực hiện các nội dung trên như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 01 NĂM 2023

I. VỀ KINH TẾ

1. Sản xuất công nghiệp - xây dựng

1.1. Sản xuất công nghiệp

Tháng 01 năm 2023 là tháng trùng vào Tết Nguyên đán cổ truyền dân tộc, các doanh nghiệp nghỉ Tết Nguyên đán 7-10 ngày, mặt khác do ảnh hưởng của thị trường thế giới từ quý III/2022 đến nay chưa phục hồi nên đơn hàng sản xuất ít, một số doanh nghiệp cho công nhân nghỉ Tết sớm và nghỉ với thời gian dài. Do đó, tình hình sản xuất của các doanh nghiệp giảm so với tháng trước và cùng kỳ năm 2022, cụ thể:

- So tháng trước, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 01/2023 giảm 15,72%, trong đó: ngành khai khoáng giảm 23,92%; Công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 15,91%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước giảm 13,46%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước giảm 3,56%.

- So cùng kỳ năm 2022, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 01/2023 giảm 14,18%, trong đó: ngành khai khoáng giảm 12,58%; Công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 14,36%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước giảm 14,02%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước giảm 0,13%, trong tháng này 27 ngành sản xuất đều giảm so cùng kỳ, nguyên nhân vì tháng 01/2022 chưa trùng vào tháng tết, nên mọi hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn hoạt động bình thường, trong khi tháng 01/2023 trùng vào Tết Nguyên đán nên hầu hết doanh nghiệp nghỉ Tết 7-10 ngày; mặt khác năm 2021 do ảnh hưởng dịch Covid-19, sau khi dịch được kiểm soát, các hoạt động sản xuất trở lại bình

thường, do đó thời điểm đó hầu hết các doanh nghiệp đẩy mạnh tiến độ sản xuất, nên sản lượng sản xuất tháng 01/2022 tăng cao, trong khi tháng 01/2023 do ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới nên thị trường xuất khẩu thu hẹp, đơn hàng giảm nên sản xuất giảm.

Tốc độ tăng/giảm chỉ số IIP tháng 01 các năm 2020, 2021, 2022, 2023 so với tháng cùng kỳ năm trước của một số ngành công nghiệp trọng điểm.

Chỉ tiêu	Tháng 01/2020	Tháng 01/2021	Tháng 01/2022	Tháng 01/2023
Phân theo ngành kinh tế cấp I	88,74	110,55	104,56	85,82
- Khai khoáng	85,43	111,33	103,96	87,42
- Công nghiệp chế biến, chế tạo	88,92	110,99	104,68	85,64
- Sản xuất phân phối điện, nước	85,66	103,37	102,23	85,98
- Cung cấp nước, xử lý nước, rác thải	98,08	115,61	103,63	99,87
Một số ngành công nghiệp chủ lực				
- Công nghiệp chế biến thực phẩm	76,48	105,26	102,69	88,58
- Dệt	79,74	105,93	105,50	83,69
- Sản xuất trang phục	75,55	104,59	105,64	88,59
- Sản xuất giày da	101,30	114,05	106,91	86,78
- Sản xuất hóa chất và sp hóa chất	87,28	119,9	104,86	88,71
- Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính	106,43	93,19	94,88	71,96

Từ kết quả trên cho thấy, tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc thiếu hụt đơn hàng, chuỗi cung ứng hàng hóa trên thị trường xã hội chậm, nhất là các ngành sản xuất chủ lực như, dệt, may mặc, sản xuất da và giày da, hóa chất, sản phẩm điện tử, giường, tủ, bàn ghế...

1.2. Công tác quy hoạch và xây dựng

a. Công tác lập quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Hiện nay, dự thảo lần 1 Báo cáo giữa kỳ quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang được các Thành viên Ban chỉ đạo xây dựng quy hoạch tỉnh đóng góp ý kiến. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các thành viên Ban chỉ đạo, Đơn vị Tư vấn sẽ hoàn chỉnh dự thảo lần 2 Báo cáo giữa kỳ quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đồng thời báo cáo xin ý kiến UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, thông qua.

b. Công tác quản lý quy hoạch kiến trúc; đầu tư xây dựng, hạ tầng - đô thị

- Công tác quản lý quy hoạch kiến trúc:

Tiếp tục chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các địa phương hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt các phân khu theo quy hoạch phân khu tại Thành phố Biên Hòa và quy hoạch phân khu tại Đô thị mới Nhơn Trạch; hướng dẫn UBND huyện Xuân Lộc hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch chung thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc; quy hoạch chung thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu và đồng thời, xem xét phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Định Quán, huyện Định Quán.

Riêng đối với 04/11 đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, đến nay: đã trình Thủ tướng chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/10.000 thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045); trình Bộ Xây dựng xem xét, thẩm định hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Long Thành, tỉnh Đồng Nai đến năm 2045; chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND huyện Trảng Bom hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến thẩm định của Bộ Xây dựng về Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và phối hợp với UBND huyện Nhơn Trạch tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư về hồ sơ Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị mới Nhơn Trạch đến năm 2045.

UBND tỉnh báo cáo xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ về một số nội dung vướng mắc đến lập, phê duyệt điều chỉnh tổng thể quy hoạch phân khu C4 theo quy hoạch chung thành phố Biên Hòa.

UBND tỉnh trình Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh phương án di dời Trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh về khu công nghiệp Biên Hòa 1 thuộc phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Công tác quản lý đầu tư xây dựng, hạ tầng - đô thị:

UBND tỉnh đã tham mưu Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 09/01/2023 về phát triển đô thị Nhơn Trạch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040.

Thực hiện công bố tập chỉ số giá xây dựng tháng 12, quý IV và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tháng 12/2022. Tỉnh giao Sở Xây dựng lập Đề án phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, định hướng đến 2050.

UBND tỉnh đang xem xét ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn tối thiểu về cơ sở vật chất của nhà ở cho người lao động thuê để ở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (bộ tiêu chí nhà trọ) và Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 55/2021/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh về cấp giấy phép xây dựng và quản lý công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Kiểm tra công tác nghiệm thu 11 công trình, trong đó: đã chấp thuận nghiệm thu 03 công trình, chưa chấp thuận nghiệm thu 02 công trình, đang xử lý công trình 06 công trình. Cấp 15 chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức và 33 chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân.

Công tác quản lý Hạ tầng đô thị: UBND tỉnh chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở ngành địa phương tham mưu UBND tỉnh dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động 38-CT/TU ngày 23/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tiếp tục thực hiện rà soát các tiêu chí của các đô thị theo từng đô thị, tập trung đầu tư xây dựng hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu và chưa đạt thuộc chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý ngành được giao cho từng đơn vị, nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng đô thị và đảm bảo các tiêu chí của đô thị làm cơ sở cho việc lập đề án nâng loại đô thị theo lộ trình nâng loại đô thị theo các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Công tác quản lý nhà và thị trường bất động sản:

Xem xét ban hành Quyết định điều chỉnh Quyết định 320/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định điều chỉnh Quyết định 1258/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 22/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Hội nghị xúc tiến đầu tư và phát triển nhà ở xã hội tỉnh Đồng Nai năm 2022.

Tỉnh ban hành Kế hoạch thi tuyển thiết kế mẫu công trình nhà ở công nhân, nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm lựa chọn phương án thiết kế mẫu kiến trúc công trình nhà ở công nhân, nhà ở xã hội điển hình tối ưu, đáp ứng yêu cầu về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, kiến trúc công năng sử dụng, hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường.

Thành lập Tổ công tác đơn đốc triển khai thực hiện phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp kịp thời.

2. Sản xuất nông, lâm, thủy sản

2.1. Sản xuất nông nghiệp

Sản xuất nông nghiệp trong tháng đầu năm 2023, đối với trồng trọt toàn tỉnh tập trung vào việc gieo cấy, chăm sóc lúa vụ Đông Xuân và gieo trồng cây hoa màu. Đối với hoạt động chăn nuôi, các trang trại và hộ chăn nuôi qui mô chuẩn bị sản lượng sản phẩm cung cấp cho thị trường tết Nguyên Đán. Hoạt động sản xuất thủy sản, sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn phát triển ổn định, cụ thể:

a. Trồng trọt

- Tiến độ gieo trồng vụ Đông Xuân: Tính đến thời điểm 15/01/2023, diện tích gieo trồng toàn tỉnh đạt 26.602 ha, giảm 0,32% (-86 ha) so cùng kỳ. Trong đó: diện tích cây lương thực giảm 1,14% (-22.24 ha); diện tích cây củ có bột, giảm 2,69% (-71,9 ha); diện tích cây thực phẩm tăng 1,18% (+58,39 ha) so cùng kỳ. Cây công nghiệp hàng năm giảm 6,02% (-64,17 ha) và cây hàng năm khác tăng 0,8% (+13,64 ha) so với cùng kỳ.

Nguyên nhân diện tích gieo trồng vụ Đông xuân giảm, do một số diện tích thu hoạch vụ Mùa chậm nên người dân chưa chuẩn bị kịp các khâu làm đất, mà chủ yếu tranh thủ xuống giống trên những diện tích đã thu hoạch vụ mùa sớm. Mặt khác trong tháng đầu vụ thời tiết đang trong mùa khô, nhiều chân ruộng không đủ nước để thực hiện gieo trồng, vì thế diện tích gieo trồng trong vụ chủ yếu là gieo trồng trên những diện tích chủ động được nguồn nước.

Cây lâu năm: Tình hình sản xuất cây lâu năm trên địa bàn tỉnh ổn định, người dân chủ yếu chăm sóc, làm cỏ, bón phân và phun thuốc trừ sâu cho các loại cây trồng như: xoài, điều, chôm chôm, cao su... và thu hoạch các loại cây ăn quả để phục vụ nguyên liệu cho chế biến thực phẩm và tiêu dùng trong dịp Tết 2023 của người dân như: chuối, thơm, vú sữa, cam, quýt, bưởi, chuối, măng cầu ... Tổng diện tích cây lâu năm toàn tỉnh hiện có là 170.550 ha, tăng 0,57% (+ 964 ha) so cùng kỳ. Trong đó: Diện tích cây ăn quả tăng 4,39% (+3.221 ha) chiếm 44,95% tổng diện tích; Cây công nghiệp lâu năm giảm 4,97% (-4.914 ha). Nguyên nhân tổng diện tích cây lâu năm tăng là do nông dân chuyển đổi một số diện tích cây hàng năm kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả như xoài, chuối, mít, sầu riêng đang có xu hướng tăng mạnh do đạt hiệu quả kinh tế cao. Dự ước sản lượng thu hoạch trong tháng 01/2023 như sau: Chuối đạt 12.107 tấn, tăng 33,22%; thanh long đạt 1.414 tấn, tăng 1,47%; cam đạt 873 tấn, giảm 2,39%; bưởi đạt 4.029 tấn, tăng 18,47% so cùng kỳ.

b. Chăn nuôi

- Tổng đàn gia súc có đến thời điểm tháng 01/2023 là 2.159.701 con, tăng 3,88% so cùng kỳ. Trong đó trâu đạt 3.916 con, tăng 0,08%; Bò đạt 87.915 con, tăng 0,1%; Heo đạt 2.067.870 con (*Không tính heo con chưa tách mẹ*), tăng 4,05% so cùng kỳ. Tổng đàn gia cầm hiện có là 26.004 ngàn con, tăng 5,24%, trong đó gà đạt 23.599 ngàn con, tăng 5,34% so cùng kỳ. Nguyên nhân tăng là do tình hình chăn nuôi trên địa bàn ổn định, dịch bệnh được kiểm soát tốt, giá tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi ổn định, đây là điều kiện để ngành chăn nuôi duy trì và phát triển sản xuất...

- Về sản lượng thịt các loại: sản lượng thịt trâu trong tháng đạt 22,16 tấn, tăng 3,31%, Thịt bò đạt 413,07 tấn, tăng 4,87%, Thịt heo đạt 38.202,73 tấn, tăng 4,32%, Sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng đạt 16.355,15 tấn, tăng 6,29%, trong đó thịt gà đạt 14.206,52 tấn, tăng 6,73% so với cùng kỳ. Nguyên nhân tăng là do giá thịt hơi ổn định đồng thời vào dịp Tết, nên nhu cầu tiêu thụ nguồn thực phẩm khá lớn, tác động đến việc tăng sản lượng xuất chuồng.

- Tình hình dịch bệnh: Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, chủ động phòng chống dịch bệnh, không để phát sinh các dịch bệnh khác, ảnh hưởng đến sản xuất chăn nuôi được tập trung chỉ đạo. Đặc biệt là công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vận chuyển gia súc, gia cầm, sản phẩm động vật ra vào tỉnh được kiểm soát chặt chẽ góp phần đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên Đán.

2.2. Về lâm nghiệp

Tình hình lâm phận trên toàn tỉnh cơ bản ổn định, ngành đã phối hợp địa phương quản lý chặt chẽ nguồn gốc lâm sản, giống cây trồng lâm nghiệp, hoạt động nuôi nhốt động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh. Công tác quản lý, bảo vệ rừng được duy trì và tăng cường, trong tháng lực lượng Kiểm lâm đã phát hiện và tiếp nhận 12 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, giảm 04 vụ so với tháng 12/2022, đến nay đã xử lý 11 vụ. Tiếp tục tuyên truyền, tuần tra, kiểm tra công tác bảo vệ Voi hoang dã, bảo dưỡng các công trình, hạng mục thuộc Dự án khẩn cấp bảo tồn Voi (*Voi rừng xuất hiện 15 lần gây thiệt hại hoa màu, tài sản của 36 hộ dân trên địa bàn ấp 3, 4, 5, 7 xã Thanh Sơn huyện Định Quán*). Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp các địa phương, đơn vị chủ rừng khảo sát quỹ đất để làm cơ sở xây dựng kế hoạch trồng cây xanh năm 2023.

Về công tác trồng và khai thác rừng: Các đơn vị lâm nghiệp và các hộ gia đình đã gieo ươm cây giống lâm nghiệp để chuẩn bị cho công tác trồng rừng khi mùa mưa tới. Trong tháng 01/2023, sản lượng khai thác gỗ ước đạt 21.615,13 m³ tăng 2,12%; Sản lượng củi khai thác ước đạt 204,24 ste, tăng 4,2% so cùng kỳ.

2.3. Về thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản tháng 01/2023 dự ước đạt 6.119,88 tấn, tăng 3,01% so cùng kỳ. Trong đó: sản lượng cá ước đạt 5.008,35 tấn, tăng 2,83%; sản lượng tôm ước đạt 827,05 tấn, tăng 3,7%; sản lượng thủy sản khác ước đạt 284,48 tấn, tăng 4,16% so cùng kỳ. Nguyên nhân tổng sản lượng thủy sản tăng là do nhu cầu thị trường tiêu thụ xã hội ngày một tăng, sản phẩm thủy sản được người tiêu dùng sử dụng nhiều, do đó nhiều hộ nuôi thủy sản chủ động mở rộng diện tích ao hồ, bể bồn và lồng bè, ngoài ra nhiều hộ nuôi chủ động áp dụng khoa học kỹ thuật trong việc nuôi trồng, chăm sóc con giống, vật nuôi, nhằm hạn chế dịch bệnh phát sinh.

Sản lượng thủy sản khai thác đạt 521,11 tấn, tăng 2,8%; Sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 5.598,77 tấn, tăng 3,03% so cùng kỳ. Sở dĩ sản lượng thủy sản tăng là do nhiều hộ dân tận dụng diện tích nước lợ, chuyển sang nuôi theo hướng công nghệ cao, với đầy đủ trang thiết bị hiện đại, đồng thời giá bán thủy sản ổn định, được giá, nên tác động đến sản lượng thủy sản tăng khá so cùng kỳ.

2.4. Về thủy lợi, phòng chống thiên tai

Thời tiết trên địa bàn tỉnh trong tháng có mưa nhỏ, mưa vừa tại một số khu vực (Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Long Khánh, Long Thành...) tổng lượng mưa

đến ngày 31/01/2023 đạt 1,1% so trung bình nhiều năm, dung tích các hồ chứa đạt khoảng 79,32%, tăng 12,06% so cùng kỳ, hiện nguồn nước từ các công trình đảm bảo tiến độ xuống giống gieo trồng vụ Đông Xuân 2022 – 2023 theo kế hoạch, chưa ghi nhận tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn ảnh hưởng tới sản xuất và sinh hoạt người dân nông thôn.

Theo dõi, đôn đốc các địa phương, đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác duy tu, sửa chữa công trình để đảm bảo vận hành an toàn và nguồn nước phục vụ sản xuất.

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn lập Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp khu vực 03 xã (*Xuân Bắc, Xuân Thọ và Suối Cao*) huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, giai đoạn đến năm 2030.

2.5. Phát triển nông thôn và chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất trên địa bàn tỉnh, trong tháng có 01 chuỗi liên kết được phê duyệt (*chuỗi gà sạch tạ xã Lâm Sơn, huyện Cẩm Mỹ*), lũy kế đến nay toàn tỉnh có 197 chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản; ban hành kế hoạch năm 2023 của Sở về triển khai thực hiện các kế hoạch giai đoạn 2021 – 2025 của UBND tỉnh (*kế hoạch hỗ trợ liên kết sản xuất; kế hoạch phát triển nông nghiệp hữu cơ; kế hoạch hỗ trợ phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm*);

Xem xét ban hành Kế hoạch tổ chức Lễ công bố kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh Đồng Nai của năm 2022 và Quyết định quy định các Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai đến năm 2025. Lũy kế đến nay toàn tỉnh có 96 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 21 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, 22 Khu dân cư kiểu mẫu.

Trình Thường trực Tỉnh ủy dự thảo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Hoạt động thương mại dịch vụ, xuất nhập khẩu, du lịch

Tháng Một trùng dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 nên các hoạt động thương mại, dịch vụ vận tải và du lịch đều tăng cao so với các tháng bình thường. Các doanh nghiệp, siêu thị, trung tâm thương mại và các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh chủ động dự trữ, cung ứng nguồn hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng. Để chăm lo và hỗ trợ cho người dân đón Tết Nguyên đán được đầy đủ, vui vẻ, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 31/10/2022 về việc thực hiện chương trình bình ổn giá, bình ổn thị trường một số mặt hàng thiết yếu. Chuẩn bị nguồn

hàng dự trữ và số lượng hàng hóa với giá bán lẻ có tính ổn định để phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão.

3.1. Hoạt động thương mại dịch vụ

a. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tháng 01/2023 ước đạt 23.447,4 tỷ đồng, tăng 6,33% so tháng trước và tăng 24,57% so tháng cùng kỳ, cụ thể:

- Bán lẻ hàng hóa: dự ước đạt 18.190,25 tỷ đồng, tăng 6,51% so với tháng trước và tăng 22,37% so tháng cùng kỳ. Hầu hết các nhóm hàng bán lẻ đều tăng so cùng kỳ. Lương thực, thực phẩm tăng 15,53%; Hàng may mặc tăng 82,41%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình tăng 25,89%; xăng dầu các loại tăng 21,81%... Nguyên nhân tăng cao do tháng 01 năm nay trùng dịp tết Nguyên Đán, nhu cầu mua sắm người dân tăng cao, trong khi đó tháng 01/2022 chưa vào tháng tết. Bên cạnh đó các doanh nghiệp, trung tâm thương mại, hệ thống siêu thị và cơ sở kinh doanh chủ động chuẩn bị nguồn hàng hóa dồi dào và có nhiều hình thức khuyến mãi, giảm giá nhằm thu hút sức mua của người dân trong dịp cuối năm.

- Lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành: doanh thu ngành lưu trú, ăn uống trong tháng 01/2023 đạt 1.986,57 tỷ đồng, tăng 2,48% so với tháng trước và tăng 29,27% so với cùng kỳ. Trong đó: Doanh thu dịch vụ lưu trú giảm 0,73% so với tháng trước. Doanh thu dịch vụ ăn uống tháng 01/2023 dự tính đạt 1.965,044 tỷ đồng, tăng 2,52% so với tháng trước; tăng 28,89% so với cùng kỳ.

- Hoạt động dịch vụ: ước đạt 2.786,543 tỷ đồng tăng 6,53% so với tháng trước và tăng 32,93% so với cùng kỳ. Trong đó: kinh doanh bất động sản tăng 35,15%, nghệ thuật, vui chơi và giải trí tăng 37,65%, dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 23,9%, dịch vụ khác tăng 25,78%...

b. Giá cả thị trường

Tháng 01/2023 trùng dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 nên nhu cầu mua sắm hàng hoá của người dân tăng cao, đây cũng là yếu tố làm cho chỉ số giá tiêu dùng tháng này tăng cao hơn các tháng bình thường trong năm. Đến thời điểm giáp Tết hàng hoá ở các cửa hàng, siêu thị cung cấp nguồn hàng để phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân. Các công ty, siêu thị cũng cam kết bán hàng bình ổn giá để ổn định thị trường. Giá heo hơi trong tháng 01 có xu hướng tăng do vào thời điểm Tết nhu cầu tiêu dùng tăng cao... giá nhiều mặt hàng tương đối ổn định.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 01/2023 tăng 0,75% so tháng trước. So với cùng tháng năm trước tăng 4,53%. Chỉ số giá tiêu dùng một số nhóm hàng tháng 01/2023 so với tháng trước của như sau:

Có 8/11 nhóm hàng tăng so tháng trước, trong đó: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,4% (Lương thực tăng 1,15%, thực phẩm tăng 1,71%, ăn uống ngoài gia đình tăng 0,83%). Các mặt hàng lương thực tăng so với tháng trước như: gạo

tăng 1,26% (gạo tẻ thường tăng 1,42%; gạo nếp tăng 1,26%; Giá các mặt hàng thịt heo tăng 2,07%; thịt bò tăng 1,66% gần vào những ngày cận tết nhu cầu tiêu dùng và sử dụng các mặt hàng thịt heo tăng cao đây cũng là một trong những mặt hàng có sức mua tăng mạnh trong tháng; Giá các mặt hàng thịt gia cầm trong tháng tăng 2,17%; giá các mặt hàng thủy sản tăng 2,1%; thủy sản chế biến tăng 1,9%; Giá rau tươi, khô và chế biến tăng 0,97% so với tháng trước. Thời điểm cận tết giá các mặt hàng rau xanh, củ, quả là những mặt hàng có sức tiêu thụ mạnh, năm nay do ảnh hưởng của thời tiết nên sản lượng các mặt hàng này cung cấp cho thị trường giảm. Giá cà chua tăng 7,58%; măng tươi tăng 3,3%; rau muống tăng 2,16%; rau gia vị tăng 2,15%.... Ngược lại một số mặt hàng giá giảm như bắp cải giảm 4,58%; khoai tây giảm 0,98% nguyên nhân là do các mặt hàng này nguồn cung trên thị trường dồi dào nên giá giảm so với tháng trước... Các mặt hàng bánh kẹo, cà phê giá tăng bình quân 2,72% so với tháng trước do nhu cầu tiêu dùng cuối năm và làm quà biếu tặng tăng cao.

+ Nhóm đồ uống, thuốc lá tăng 0,83% so với tháng trước, tăng 3,96% so với cùng kỳ. Là tháng có Tết Nguyên đán nhưng năm nay tình hình giá cả các mặt hàng đồ uống, thuốc lá tương đối ổn định, mức tăng năm nay do giá nguyên liệu tăng nên giá bán các mặt hàng này cũng tăng hơn so với các năm trước như rượu mạnh tăng 1,34%; bia các loại tăng 0,7%; nước giải khát có ga tăng 3,6%, thuốc lá tăng 0,86%.

+ Chỉ số giá nhóm giao thông tăng 1,79%. Giá các mặt hàng nhiên liệu tăng 2,48% do ảnh hưởng của giá xăng, dầu thế giới làm cho các mặt hàng này trong nước tăng, cụ thể giá xăng tăng 2,39%; dầu diezen giảm 2,16% so với tháng trước. Giá xăng A95(III) bình quân tháng 01/2023 là 22.116 đồng/lít; xăng E5 bình quân tháng 01 là 21.318 đồng/lít; dầu DO bình quân 21.814 đồng/lít. Giá các dịch vụ giao thông công cộng tăng 2,4% so với tháng trước trong đó vận tải hành khách bằng đường bộ tăng 4,59%; vận tải hành khách bằng xe buýt tăng 2,08%; dịch vụ giao nhận hành lý và gửi hành lý tăng 1,61%...

+ Chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tháng 01 tăng 1,92% so với tháng trước. Đây là nhóm có chỉ số giá tăng cao nhất, do tháng 01 là tháng có các ngày Tết Nguyên đán, nhu cầu đi du lịch của người dân tăng cao làm cho giá các tour đi du lịch tăng mạnh, bên cạnh đó giá thuê phòng cũng tăng hơn so với tháng trước do chi phí thuê nhân công tăng. Trong đó: giá dịch vụ du lịch trọn gói tăng 7,51%; khách sạn, nhà khách tăng 4,11%...

Các nhóm còn lại chỉ số giá ổn định có mức tăng từ 0,03 – 0,89%. Riêng Nhà ở điện nước giảm 0,42%. Nguyên nhân giảm do giá gas và các loại chất đốt khác giảm 5%; Điện và dịch vụ điện giảm 0,75%....; thuốc và dịch vụ y tế giảm 0,02%; Bưu chính viễn thông giảm 0,23%...

3.2. Công tác bình ổn giá; công tác chuẩn bị hàng hóa phục vụ tết

Để đảm bảo hàng hóa phục vụ các ngày lễ, Tết, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, không để xảy ra trường hợp găm hàng, khan hiếm hàng hóa và tăng giá hàng hóa cục bộ, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 31/10/2022 về

việc thực hiện chương trình bình ổn giá, bình ổn thị trường một số mặt hàng thiết yếu Ngoài sự chuẩn bị về hàng hóa, tại các Trung tâm thương mại, siêu thị, các cửa hàng tiện ích, các đơn vị còn áp dụng nhiều chương trình khuyến mại nhằm kích cầu tiêu dùng, tạo điều kiện cho người dân mua sắm tết, chủ yếu tập trung vào các hoạt động khuyến mại như tặng quà, tặng điểm thưởng mức cao, tặng phiếu quà tặng, giảm giá... đặc biệt là những mặt hàng bánh kẹo, giò quà, thực phẩm...

- Đối với mặt hàng thịt heo nhiều siêu thị, cửa hàng tiện ích đã thực hiện chính sách bán không lợi nhuận để phục vụ người dân trong dịp Tết. Với chính sách ưu đãi và hàng hóa được truy xuất nguồn gốc rõ ràng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Nguồn cung ứng các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn tỉnh chủ yếu là lương thực, thực phẩm, thực phẩm tươi sống và đông lạnh, mạng lưới phân phối và bán lẻ chủ yếu của tỉnh hiện nay chủ yếu tập trung tại 6 trung tâm thương mại, 12 siêu thị, 253 cửa hàng tiện ích, 139 chợ truyền thống và hơn 10.000 cửa hàng tạp hóa... đã cung cấp đầy đủ các mặt hàng ngày Tết cho người dân như: gạo, thịt, thủy hải sản, trứng gia cầm, thực phẩm chế biến, rau củ quả tươi, các mặt hàng nông sản khô, bánh mứt kẹo, rượu bia nước giải khát, hoa quả tươi các loại, nước khử khuẩn, khẩu trang vải, nước súc miệng...

Hiện nay người tiêu dùng thường xuyên lựa chọn hàng hóa ở những kênh được đảm bảo nguồn gốc và tập trung mua sắm tại các kênh phân phối hiện đại do các đơn vị không tăng giá vào dịp tết, mở cửa sớm hơn ngày thường và đóng cửa trễ hơn ngày thường và hàng hóa cung ứng kịp thời không để xảy ra tình trạng thiếu hàng; đồng thời người dân không còn tâm lý dự trữ thực phẩm vào ngày Tết, do hàng hóa trên thị trường phong phú, đa dạng.

Các trung tâm thương mại, siêu thị đã mở cửa phục vụ từ ngày 23/01/2023 (Mùng 2 Tết), siêu thị Coop mart Biên Hòa, hệ thống cửa hàng Winmart+ hoạt động lại từ Mùng 4 Tết, hệ thống cửa hàng Bách Hoá Xanh hoạt động từ Mùng 7 Tết; một số các cửa hàng tạp hoá nhỏ lẻ vẫn mở cửa hoạt động, cung cấp hàng hoá thiết yếu cho người dân trong trường hợp cần thiết. Tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, một số chợ đã bắt đầu hoạt động lại từ Mùng 2 Tết, chủ yếu đối với các gian hàng tươi sống thiết yếu như thịt, cá, rau củ quả. Tuy nhiên, hầu hết người tiêu dùng đều đã mua sắm đủ cho nhu cầu từ những ngày trước Tết, do đó nhu cầu mua sắm của người dân chưa tăng, sức mua giảm 60 – 80% so với ngày thường, chủ yếu tập trung vào nhóm hàng tươi sống như thịt, cá, rau, củ, quả (Giá tại các chợ tăng khoảng 30 - 80% so với ngày thường do các hộ kinh doanh tại chợ ít điểm bán). Khách hàng đến các Trung tâm thương mại, siêu thị chủ yếu phục vụ mục đích vui chơi, giải trí (khu vui chơi, ăn uống, rạp chiếu phim...).

- Giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ Tết như thịt bò, gà, thực phẩm chế biến, đường, dầu ăn, trứng, các loại bánh kẹo, mứt... tương đối ổn định, không có biến động lớn; giá heo hơi và các mặt hàng thịt heo có xu hướng đi

ngang, ổn định so với ngày thường, một số nơi tăng nhẹ 5 – 15%; giá một số mặt hàng như rau, củ, quả, trái cây tăng 5 - 30% so với ngày thường, đặc biệt một số loại hoa có giá tăng cao so với ngày thường (tăng gấp 2-3 lần) như hoa huệ, hoa đơn đà lạt, hoa ly... do nhu cầu và tâm lý sắm Tết của người tiêu dùng. Giá dịch vụ tăng cao trong các ngày tết, giá tăng khoảng 30% so với ngày thường do các đơn vị cung ứng ít, chi phí nhân công cao.

Nhìn chung trên toàn tỉnh, sức mua Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 giảm 5 – 10% so với Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 đối với nhóm các mặt hàng thiết yếu; đối với mặt hàng hoa tươi, sức mua giảm 30 - 40% so với cùng kỳ.

3.3. Về công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường; công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

a. Về công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường

Trong thời gian trước, trong và sau tết, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chưa phát hiện trường hợp đầu cơ, găm hàng, tăng giá và đưa tin thất thiệt. Hàng hóa Tết phong phú, đa dạng hàng hóa sản xuất tại Việt Nam chiếm trên 90% hàng hóa trên thị trường. Hầu hết các mặt hàng có giá tương đối ổn định, một số mặt hàng tiêu dùng nhiều trong dịp tết tuy có tăng trong thời gian cận Tết tại các chợ truyền thống (do nhu cầu mua sắm tăng) nhưng không đáng kể. Việc tăng cường nắm sát diễn biến hàng hóa giá cả thị trường cùng các điểm bán hàng bình ổn được triển khai đã góp phần làm cho giá cả thị trường trên địa bàn toàn tỉnh trước, trong và sau tết ổn định, không xảy ra hiện tượng thiếu hàng, sốt giá tạo điều kiện cho người dân trên địa bàn tỉnh đón Tết an toàn, tiết kiệm.

Công tác kiểm tra kiểm soát thị trường, kiểm tra giá cả của ngành Công Thương, Tài chính, Ban chỉ đạo 389 được triển khai và phối hợp một cách đồng bộ. Tình hình gian lận thương mại, mua bán hàng cấm, hàng giả, hàng hết hạn sử dụng, hàng kém chất lượng, hàng không có nhãn, hàng vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm khi phát hiện đã được xử lý nghiêm theo pháp luật.

b. Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Ban Chỉ đạo bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Đồng Nai đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội Xuân 2023. Theo đó. Ngành y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra và xử lý các vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm nhất là tại các chợ, các nơi bán thực phẩm phục vụ Tết, các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm, chú trọng tới các mặt hàng tươi sống, thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không đảm bảo an toàn, các thực phẩm được sử dụng nhiều trong ngày Tết trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng theo các quy định của Nhà nước về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm phòng ngừa ngộ độc thực phẩm. Tính từ ngày 20/01/2023 đến ngày 26/01/2023, không có trường hợp ngộ độc xảy ra hàng loạt, chỉ có một vài trường hợp ngộ độc thức ăn gây rối loạn tiêu hóa nhẹ.

3.4. Xuất nhập khẩu hàng hóa

a. Xuất khẩu

Bước sang năm 2023, thị trường xuất khẩu còn khó khăn, hợp đồng xuất khẩu còn hạn chế, các doanh nghiệp chưa ký được nhiều đơn hàng mới; bên cạnh đó tháng 01 do trùng vào dịp Tết Nguyên đán có thời gian nghỉ dài từ 7 -10 ngày, các doanh nghiệp tạm ngưng sản xuất cho công nhân nghỉ tết nên hầu hết các ngành hàng xuất khẩu đều giảm so tháng trước và giảm so cùng kỳ.

Kim ngạch xuất khẩu tháng 01 năm 2023 dự ước đạt 1.688,89 triệu USD, giảm 11,7% so với tháng trước và giảm 24,88% so cùng kỳ, trong đó: kinh tế nhà nước đạt 37,28 triệu USD, giảm 31,37%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 392 triệu USD, giảm 24,51%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, giảm 27,78% so cùng kỳ.

Hầu hết các ngành hàng xuất khẩu đều giảm so cùng kỳ như: Sản phẩm gỗ (-31,57%); Hàng dệt may (-21,84%); Giày, dép (-17,63%); Máy vi tính (-33,21%); Xơ, sợi (-44,5%); Phương tiện vận tải và phụ tùng (-11,54%) ...

Thị trường xuất khẩu tháng 01/2022 tập trung chủ yếu ở các nước: Hoa Kỳ đạt 495,1 triệu USD, chiếm 29,32%; Nhật Bản đạt 182,3 triệu USD, chiếm 10,8%; Trung Quốc đạt 150,08 triệu USD, chiếm 8,89%; Hàn Quốc 110,05 triệu USD, chiếm 6,52%...

b. Nhập khẩu

Kim ngạch nhập khẩu tháng 01 năm 2023 ước đạt 1.260,98 triệu USD, giảm 12,1% so tháng trước và giảm 13,67% so cùng kỳ. Trong đó: Kinh tế nhà nước đạt 16,68 triệu USD, giảm 22,62%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 188,49 triệu USD, giảm 40,21%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 1.055,81 triệu USD, giảm 6,06% so cùng kỳ. Hầu hết các mặt hàng nhập khẩu đều giảm so tháng cùng kỳ năm trước như: Chất dẻo (Plastic) nguyên liệu giảm 39,4%; Gỗ và sản phẩm từ gỗ giảm 10,23%; Xơ, sợi dệt các loại giảm 40,78%; Vải các loại giảm 27,01%; Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày giảm 36,17%; Sắt thép các loại giảm 28,62%...

Thị trường nhập khẩu trong tháng 01/2023 chủ yếu ở các nước: Trung Quốc ước đạt 295,4 triệu USD, chiếm 23,43%; Hàn Quốc ước đạt 101,5 triệu USD, chiếm 8,05%; Nhật Bản ước đạt 84,5 triệu USD, chiếm 6,7%; Hoa Kỳ đạt 73,6 triệu USD, chiếm 5,8%...

3.5. Hoạt động tài chính - ngân hàng

a. Hoạt động tài chính

Ngay từ đầu năm 2023, các giải pháp về thu - chi ngân sách được các ngành, các cấp thực hiện đồng bộ, khẩn trương, kết quả thu chi, ngân sách đến ngày 31/01/2023 đạt được như sau:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên 3.969,7 tỷ đồng, đạt 6% dự toán. Trong đó: Thu nội địa khoảng 2.735,4 tỷ đồng, đạt 7% so với dự toán (Nếu loại trừ thu

tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì thu nội địa là 2.484,4 tỷ đồng, đạt 7% dự toán); Thu lĩnh vực xuất nhập khẩu trên 1.234,3 tỷ đồng, đạt 6% so dự toán.

- Tổng chi ngân sách địa phương trên 1.860,8 tỷ đồng, đạt 7,0% so với dự toán. Trong đó: Chi đầu tư phát triển trên 479 tỷ đồng, đạt 5% so với dự toán; Chi thường xuyên khoảng 1.381,8 tỷ đồng, đạt 10% so với dự toán. Nhìn chung chi thường xuyên trong những tháng đầu năm đảm bảo trong dự toán được giao, đáp ứng đủ và kịp thời kinh phí cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo kinh phí thực hiện chi lương, chi trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội và các chính sách an sinh xã hội, đồng thời thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng kinh phí ngân sách, chi ngân sách đúng tiêu chuẩn, định mức mà tỉnh đã ban hành, các cấp ngân sách vẫn đảm bảo cân đối được nguồn tồn quỹ trong việc điều hành và quản lý ngân sách.

b. Hoạt động ngân hàng

- Công tác huy động

Tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn ước đến 31/01/2023 đạt 289.971 tỷ đồng, tăng 0,78% so với đầu năm. Trong đó: Tiền gửi bằng đồng Việt Nam ước đạt 267.149 tỷ đồng, tăng 0,61% so với đầu năm; Tiền gửi bằng ngoại tệ ước đạt 19.922 tỷ đồng, tăng 2,35% so với đầu năm.

Lãi suất tiền gửi bằng VND bình quân của Ngân hàng thương mại trong nước ở mức 0,2-0,6%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 5,1-5,6%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,8-6,9%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng; 5,7- 7,0%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ trên 12 tháng đến 24 tháng và 6,2- 6,9%/năm đối với kỳ hạn trên 24 tháng. Lãi suất huy động tiền gửi USD tiếp tục duy trì ở mức 0%.

- *Hoạt động tín dụng*: Đến 31/01/2023 tổng dư nợ cấp tín dụng trên địa bàn ước đạt 337.440 tỷ đồng, tăng 1,29 % so với đầu năm (trong đó nợ xấu ước chiếm 0,98% trên tổng dư nợ cho vay).

+ *Phân theo thời hạn*: Dư nợ ngắn hạn ước đạt 196.215 tỷ đồng, tăng 24,26% so đầu năm. Dư nợ trung, dài hạn ước đạt 139.024 tỷ đồng, tăng 1,7% so với đầu năm.

+ *Phân theo loại tiền*: Dư nợ bằng đồng Việt Nam ước đạt 290.306 tỷ đồng, tăng 0,8% so đầu năm; dư nợ bằng ngoại tệ ước đạt 44.933, tăng 4,77% so với đầu năm.

Lãi suất cho vay bình quân của NHTM trong nước đối với các khoản cho vay mới và cũ còn dư nợ ở mức 8,8 - 10,3%/năm. Lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân bằng VND đối với lĩnh vực ưu tiên khoảng 4,5%/năm, thấp hơn mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa theo quy định của NHNN (5,5%/năm). Lãi suất cho vay USD bình quân của NHTM trong nước đối với các khoản cho vay mới và cũ còn dư nợ ở mức 3,8-4,9%/năm đối với ngắn hạn; 5,6-5,7%/năm đối với trung và dài hạn.

3.6. Lĩnh vực giao thông - vận tải

Tháng 01/2023 là tháng trùng dịp Tết Nguyên đán nên nhu cầu vận chuyển hàng hóa và hành khách tăng cao so với tháng trước. Dự ước doanh thu vận tải, dịch vụ kho bãi, hỗ trợ vận tải đạt 2.494,59 tỷ đồng, tăng 14,35% so tháng trước, tăng 32,19% so cùng kỳ, cụ thể:

a. Vận tải hành khách

Trên địa bàn tỉnh hiện có khoảng 30 khu công nghiệp hoạt động với trên 700 ngàn công nhân, trong đó gần 70% số công nhân đến từ các tỉnh miền Bắc, miền Trung, miền Tây và Tây Nguyên, do đó nhu cầu về quê ăn Tết tăng mạnh so với tháng trước. Giá vé đi trong dịp tết cũng tăng trên 40% so với ngày thường để bù lỗ chi phí cho chiều xe chạy ngược lại ít khách (thời gian cao điểm tết để tính chi phí bù lỗ là: trước tết tính từ ngày 16/01/2023 tức là 25/12/2022 âm lịch đến ngày 20/01/2023 tức ngày 29/12/2022 âm lịch; sau tết tính từ ngày 26/01/2023 tức ngày 05/01/2023 âm lịch đến ngày 31/01/2023 tức ngày 10/01/2023 âm lịch) làm cho doanh thu vận tải hành khách tháng 01/2023 tăng cao.

Dự ước doanh thu vận tải hành khách tháng 01 đạt 412,86 tỷ đồng, tăng 38,28% so với tháng trước và tăng 346,71% so với tháng cùng kỳ; Khối lượng vận chuyển đạt 7.684 nghìn hành khách tăng 12,49% so với tháng trước và tăng 224,98% so với tháng cùng kỳ; Luân chuyển đạt 458.779 nghìn hành khách.km tăng 16,24% so với tháng trước và tăng 296,69% so với tháng cùng kỳ.

Trên địa bàn hiện có 244 phương tiện vận tải hành khách tuyến cố định đối lưu với 30 tỉnh, thành, tổng số chuyến 11.083 chuyến/tháng, hàng ngày có 369 chuyến xe hoạt động; có 16 tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt. Tổng số phương tiện khai thác là 279 xe/13.219 chỗ. Hàng ngày có 962 chuyến xe hoạt động từ 03 giờ 40 phút đến 20 giờ 50 phút. Trong đó, các DNVT của Đồng Nai có 243 xe/11.273 chỗ, hàng ngày có 850 chuyến xe hoạt động và 11 đơn vị khai thác vận tải hành khách bằng xe taxi với 1.286 xe 5-7 chỗ hoạt động phân bố đều khắp địa bàn các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân.

b. Vận tải hàng hóa

Để đảm bảo nguồn hàng cho thị trường tết ngay từ tháng đầu của quý IV/2022 các doanh nghiệp đã tập trung vận chuyển nguyên liệu để sản xuất hàng hoá. Đến thời điểm tháng 01/2023 hàng hóa đã được vận chuyển đến hầu hết các điểm để phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân; ngoài ra nhiều doanh nghiệp trong tỉnh vẫn tiếp tục vận chuyển nguyên liệu sản xuất và hàng hoá đi tiêu thụ các công trình xây dựng trọng điểm của tỉnh vẫn tiếp tục hoàn thiện nên nhu cầu vật liệu tăng cao. Với những nguyên nhân trên làm cho doanh thu vận tải hàng hóa tháng 01/2023 ước đạt 1.297,9 tỷ đồng, tăng 9,32% so tháng trước và tăng 24,24% so với tháng cùng kỳ; Khối lượng vận chuyển đạt 5.975 nghìn tấn tăng 6,83% so với tháng trước và tăng 15,79% so với tháng cùng kỳ; Luân chuyển đạt 516.776 nghìn tấn.km, tăng 6,95% so với tháng trước và tăng 17,32% so với tháng cùng kỳ.

c. Kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính chuyển phát

Tháng 01/2023 doanh thu của ngành kho bãi, dịch vụ hỗ trợ và bưu chính, chuyển phát đều tăng cao so với tháng trước (ngành kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 12,68%; ngành bưu chính, chuyển phát tăng 12,23%). Nguyên nhân doanh thu tháng 01/2023 tăng cao là do nhu cầu đi lại, về quê ăn tết tăng mạnh làm cho giá vé máy bay; tàu hỏa tăng. Bên cạnh đó, nhu cầu mua hàng hoá online tăng mạnh làm cho doanh thu ngành chuyển phát tăng cao; doanh thu của ngành thu phí đường bộ, dịch vụ kinh doanh vé máy bay, vé tàu tăng cao... Dự tính doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 01 đạt 783,81 tỷ đồng tăng 12,68% so với tháng trước và tăng 4,51% so với tháng cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ bưu chính, chuyển phát tháng 01 ước đạt 21,77 tỷ đồng, tăng 12,23% so với tháng trước và tăng 9,48% so với tháng cùng kỳ năm trước.

d. Hoạt động giao thông vận tải phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, bảo đảm an toàn giao thông

- Về hoạt động phục vụ nhu cầu đi lại của người dân: Tổng sản lượng khách đi lại trong dịp tết (đường bộ, đường sắt): tính đến ngày 26/01/2023 (mùng 05 tết) là 840.060 khách, so với cùng kỳ tết năm 2022 tăng 795.636 lượt khách, cụ thể

+ Về vận tải đường sắt: tổng số vé tết đã bán từ ngày 25/10/2022 đến ngày 20/01/2023 là 21.673 vé, so với cùng kỳ tết năm 2022 tăng 11.623 vé.

+ Vé xe ô tô do các DNVT miền Bắc, miền Trung đăng ký tổ chức bán vé tại bến xe Đồng Nai, đến thời điểm hiện tại đã được 824 vé, so với cùng kỳ tết năm 2022 tăng 742 vé.

+ Sản lượng khách đi lại tại 19 bến xe trên địa bàn tỉnh từ ngày 11/01/2023 (20/12AL) đến ngày 26/01/2023 (mùng 05 tết): thực hiện 200 tuyến/390 nốt/3.510 chuyến/716.040 khách. So với cùng kỳ tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, tăng 119 tuyến. Tại Bến xe Biên Hòa đã tăng cường 31 chuyến xe chở 249 khách về các tỉnh Miền Tây.

+ Xe chở công nhân về quê đón tết: Theo báo cáo của các đơn vị vận tải, đến nay các đơn vị không ký được hợp đồng chở công nhân về tết, so với tết năm 2022 không tăng, giảm.

+ Xe chở khách tham quan, du lịch, thăm viếng trong dịp tết đạt: 101.523 lượt khách (gồm xe buýt (98.823 lượt), hợp đồng, taxi (2.700), ...).

- Về bảo đảm an toàn giao thông:

+ Công tác phối hợp giữa các sở, ngành và thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ công tác phục vụ tết trong việc triển khai thực hiện đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phục vụ vận chuyển hành khách gắn với công tác phòng, chống dịch trong dịp tết Nguyên đán Quý Mão 2023 đảm bảo đồng bộ, kịp thời. Các đơn vị, doanh nghiệp vận tải đều đã xây dựng kế hoạch phục vụ tết gắn với công tác phòng, chống dịch Covid-19 thích ứng linh hoạt với tình hình mới.

+ Công tác triển khai kế hoạch đảm bảo trật tự an toàn giao thông và phục vụ vận chuyển khách dịp Tết Nguyên đán 2023 đến thời điểm này đã triển khai thực hiện cơ bản đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của Nhân dân trên địa bàn tỉnh, không có phản ánh của hành khách về giá vé trong dịp tết.

+ Tình hình tai nạn giao thông trong 07 ngày lễ nghỉ Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, trên địa bàn tỉnh không xảy ra tai nạn giao thông.

+ Các lực lượng Thanh tra giao thông và Cảnh sát giao thông tỉnh bố trí lực lượng trực kiểm tra, xử lý vi phạm theo đúng kế hoạch.

4. Tình hình đầu tư từ nguồn vốn ngân sách

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 và kế hoạch đầu tư công năm 2023, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 3439/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, theo đó:

4.1. Tổng nguồn vốn ngân sách năm 2023 là 12.958,205 tỷ đồng, gồm:

- Nguồn vốn ngân sách địa phương: 9.748,405 tỷ đồng
- Nguồn vốn ngân sách trung ương: 598,8 tỷ đồng
- Vốn chương trình phục hồi kinh tế là 1.336 tỷ đồng.
- Bổ sung nguồn bán đấu giá quyền sử dụng đất là 1.030,083 tỷ đồng.
- Bổ sung nguồn vốn kết dư năm 2021 là 90,365 tỷ đồng
- Bổ sung nguồn vốn kết dư giai đoạn 2016-2020 là 154,552 tỷ đồng

4.2. Đối với phân bổ nguồn vốn

- Nguồn vốn do Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu là 8.855,305 tỷ đồng.
- Nguồn vốn do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao chỉ tiêu là 4.102,9 tỷ đồng.

4.3. Danh mục dự án trọng điểm năm 2023 gồm 15 dự án, cụ thể:

- Các dự án chuyển tiếp (11 dự án)
 - + Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành (dự án quan trọng quốc gia).
 - + Dự án Nâng cấp đường ĐT.763 từ Km 0+000 đến Km 29+500 (cuối tuyến).
 - + Dự án Xây dựng cầu Vàm Cái Sút trên đường Hương lộ 2 nối dài.
 - + Dự án Đường Hương lộ 2 - Đoạn 1.
 - + Dự án Cải tạo nâng cấp đường ĐT.768 đoạn từ cầu Vượt Thủ Biên đến giao với đường ĐT.767, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu.

+ Dự án xây dựng đường Trục Trung tâm thành phố Biên Hòa - đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron (cầu Thống Nhất và đường kết nối 02 đầu cầu).

+ Dự án xây dựng đường ven Sông Cái (đoạn từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toàn), thành phố Biên Hòa.

+ Dự án đường ven sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu.

+ Dự án xây dựng kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu.

+ Dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng đường ven sông cái đoạn từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toàn, thành phố Biên Hòa.

+ Dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng đường trục trung tâm thành phố Biên Hòa - đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron (cầu Thống Nhất và đường kết nối 02 đầu cầu).

- Dự án khởi công mới (04 dự án)

+ Dự án Đường Vành đai 3 thành phố Hồ Chí Minh (đoạn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai) (dự án quan trọng quốc gia).

+ Dự án thành phần 1 của Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1 (dự án quan trọng quốc gia).

+ Dự án Đường liên cảng huyện Nhơn Trạch (giai đoạn 1).

+ Dự án Đường Vành đai 1, thành phố Long Khánh.

UBND tỉnh đã thông báo đến các đơn vị chủ đầu tư nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương năm 2023 để triển khai thực hiện. Đồng thời, yêu cầu các đồng chí lãnh đạo cấp ủy, chính quyền của các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa, các chủ đầu tư tập trung công tác giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 (*Tính đến ngày 31/01/2023, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 73,7% kế hoạch, trong đó: tỷ lệ giải ngân vốn trung ương đạt 56,66%, vốn ngân sách địa phương khoảng 81,3% kế hoạch*).

5. Thu hút đầu tư nước ngoài và trong nước

Các dự án thu hút mới của tỉnh Đồng Nai trong tháng 01/2023 chủ yếu là các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, cụ thể: thu hút đầu tư trong nước cấp mới 05 dự án với tổng vốn đăng ký trên 390 tỷ đồng; thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cấp mới 08 dự án với tổng vốn đăng ký trên 43,89 triệu USD. Lũy kế đến nay, số dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực là 1.080 dự án với số vốn trên 307,4 tỷ đồng; số dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực là 1.567 dự án với số vốn 33,5 tỷ USD.

6. Đăng ký doanh nghiệp

Tổng vốn đăng ký kinh doanh từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/01/2023 là 2.859 tỷ đồng, bằng 34 % so với cùng kỳ năm 2022 (8.374 tỷ đồng). Trong đó:

- Về đăng ký mới: Có 191 doanh nghiệp thành lập mới (bằng 45,1 % so với cùng kỳ 2022 là 423 doanh nghiệp) với số vốn đăng ký 1.142 tỷ đồng.

- Về tăng vốn: Có 412 lượt doanh nghiệp đăng ký thay đổi, trong đó có 60 lượt doanh nghiệp đăng ký bổ sung vốn là 1.753 tỷ đồng.

- Ngoài ra còn có 169 Chi nhánh, địa điểm kinh doanh và văn phòng đại diện đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh, đạt 94 % so với cùng kỳ năm 2022 (159 Chi nhánh, địa điểm kinh doanh và văn phòng đại diện).

Lũy kế đến ngày 31/01/2023, toàn tỉnh có 48.903 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia với tổng vốn đăng ký khoảng 469.144 tỷ đồng.

Về tình hình giải thể doanh nghiệp, tạm ngừng kinh doanh: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/01/2023, có 62 doanh nghiệp giải thể (giảm 13% so với cùng kỳ) và có 74 Chi nhánh, địa điểm kinh doanh và văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động (giảm 8,8% so với cùng kỳ); 500 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh (tăng 74% so với cùng kỳ).

7. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường được tập trung thực hiện, cụ thể:

7.1. Về công tác quản lý đất đai

Thực hiện rà soát 35 dự án mới, 07 dự án tái giám sát sau khi hết thời hạn gia hạn tiến độ sử dụng đất. UBND tỉnh đang xem xét, đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thu hồi đất giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh quản lý trường hợp Công ty Điện và Điện tử TCL Việt Nam tại phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa.

UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị rà soát các khu đất, thửa đất đủ điều kiện đưa vào kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2023 và ban hành các Quyết định phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 đối với 11/11 đơn vị cấp huyện, tổ chức thực hiện Quy hoạch, sử dụng đất cấp huyện.

Về Đề án khai thác quỹ đất lợi thế: UBND tỉnh đã ban hành 06 quyết định phê duyệt đề án khai thác quỹ đất vùng phụ cận trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, đang xét phê duyệt kinh phí xây dựng các Đề án khai thác quỹ đất vùng phụ cận các dự án giao thông trên địa bàn tỉnh để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu giao thông đường bộ theo Tờ trình đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường.

7.2. Về quản lý tài nguyên nước, khoáng sản và bảo vệ môi trường

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quan trắc chất lượng môi trường và vận hành các trạm quan trắc tự động; công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện Chỉ thị 38/CT-TTg ngày 09/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản và tình hình quản lý tài nguyên nước theo Thông tư 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước.

- Tổ chức quan trắc tài nguyên nước (quan trắc dòng chảy mùa cạn, quan trắc động thái nước dưới đất) sau khi thiết kế kỹ thuật được phê duyệt.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ “Mừng Xuân, mừng Đảng năm 2023”

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành kế hoạch hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Sở, phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố trong tỉnh tổ chức tuyên truyền và triển khai các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão 2023 nên đã tạo được bầu không khí lễ hội, vui tươi, phấn khởi cho Nhân dân vui xuân, đón Tết. Các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch diễn ra trên địa bàn tỉnh về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu thưởng thức văn hóa văn nghệ và vui chơi giải trí của Nhân dân, đảm bảo vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm.

Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 23 khu, điểm du lịch với nhiều loại hình du lịch (sinh thái – nghỉ dưỡng, thể thao, tâm linh, vui chơi giải trí...). Các đơn vị đã tập trung cải tạo cảnh quan, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; đảm bảo an toàn trật tự, phòng chống cháy nổ và an toàn thực phẩm; đồng thời tổ chức các hoạt động quảng bá du lịch để tăng cường thu hút khách trong dịp Tết.

Ngoài ra trên địa bàn tỉnh còn có một số điểm đến du lịch tâm linh khá độc đáo và thu hút du khách tham quan vào mỗi dịp Tết, như: Khu du lịch tâm linh Núi Chứa Chan, điểm tham quan Núi Cúi; các cảnh chùa ở khu vực huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch, thành phố Biên Hòa...

Đến chiều ngày 25/01/2023 (nhằm ngày mùng 4 Tết) lượng khách đến các khu, điểm du lịch đạt gần 52 ngàn lượt khách, tập trung chủ yếu vào khu du lịch Bửu Long, Suối Mơ, Vườn Xoài, Bò Cạp Vàng, Núi Chứa chan,... Giá cả hàng hóa, dịch vụ tại các khu, điểm du lịch được niêm yết không tăng so với cùng kỳ năm 2022.

Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng thường xuyên tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hóa, thể thao du lịch, các dịch vụ văn hóa, các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh trước Tết Nguyên đán Quý Mão 2023; đảm bảo phục vụ Nhân dân đón Tết vui tươi, lành mạnh, an toàn, phù hợp với nếp sống văn minh, phong tục tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

2. Hoạt động Giáo dục - đào tạo

Tỉnh phê duyệt phương án tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024.

Thực hiện kiểm tra kết quả phổ cập giáo dục và xóa mù chữ năm 2022 của 11 huyện thành phố. Kiểm tra công nhận các trường Tiểu học và Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia theo đề nghị của các phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc các huyện Trảng Bom, Xuân Lộc, Long Thành, Nhơn Trạch, Tân Phú, Vĩnh Cửu.

Chỉ đạo sơ kết học kỳ I năm học 2022 - 2023, triển khai phương hướng học kỳ II năm học 2022-2023 các bậc học.

3. Về công tác phòng chống dịch bệnh, khám điều trị bệnh phục vụ nhân dân

3.1. Tình hình dịch bệnh

a. Dịch bệnh Covid-19

Tỉnh chỉ đạo các Sở ngành, địa phương triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid -19 trong tình hình mới và Công điện số 05/CD-TTg ngày 8/1/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch dịp Tết Nguyên đán và mùa lễ hội 2023. Trong tháng 01/2023, tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh cơ bản đã được kiểm soát có hiệu quả, kiểm soát tốt sự lây lan của dịch trong cộng đồng. Lũy kể đến ngày 29/01/2023 trên địa bàn tỉnh đã ghi nhận 424.810 ca mắc COVID-19, trong đó hiện đang theo dõi 02 trường hợp, đã điều trị khỏi 422.825 trường hợp, ghi nhận 1.983 ca bệnh tử vong.

Công tác tiêm vắc xin: Tỉnh đang triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 52 cho người từ 18 tuổi trở lên. Tính đến ngày 29/01/2023, toàn tỉnh đã thực hiện tiêm 8.586.911 liều vắc xin phòng COVID-19 cho người dân. Tỷ lệ bao phủ vắc xin COVID-19 người dân trên địa bàn tỉnh: Mũi 1 và Mũi 2 xấp xỉ đạt 100%; Mũi 3: 59,51%; Mũi 4 (trên tổng số người khuyến cáo tiêm theo hướng dẫn của Bộ Y tế): 73,08%.

Trong đó các nhóm tuổi:

+ Từ 18 tuổi trở lên : Mũi 1, 2 đạt xấp xỉ 100% ; Mũi 3 đạt 69,40%, Mũi 4 (trên số người cần phải tiêm theo khuyến cáo của Bộ Y tế) đạt 73,08%

+ Từ 12 đến dưới 18 tuổi : Mũi 1,2 đạt xấp xỉ 100% ; Mũi 3 đạt 46,37%

+ Từ 5 đến dưới 12 tuổi : Mũi 1 đạt 87,51% ; Mũi 2 đạt 61,34%

Trong đó 03 huyện, thành phố: Long Khánh, Cẩm Mỹ, Tân Phú có tỉ lệ tiêm mũi 2 vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đạt trên 80%.

b. Các bệnh khác

- Bệnh sốt xuất huyết: Tỉnh triển khai thực hiện các chiến dịch diệt lăng quăng vòng III và phun hóa chất diện rộng liên tục trên địa bàn tỉnh, nhất là các điểm nóng tại thành phố Biên Hoà, Long Thành, Trảng Bom, Long Khánh. Tiếp

tục theo dõi đường cong chuẩn 11 huyện/thành phố, 170 xã, phường, thị trấn. Trong tháng 01/2023, toàn tỉnh toàn tỉnh ghi nhận 367 ca mắc sốt xuất huyết Dengue nhập viện (trong đó trẻ em $\leq 15t$ là 211 ca, chiếm 57%), tăng 7% so với cùng kỳ năm 2022 (343 ca). Không ghi nhận ca tử vong, giảm 01 ca so với cùng kỳ năm 2022 (01 ca).

- Tay chân miệng: Thực hiện xử lý trường hợp mắc bệnh Sởi tại địa phương khi nhận được thông tin từ tuyến trên, cấp phát Cloramin B cho các hộ gia đình trong khu vực ổ dịch; Theo dõi, giám sát tình hình bệnh Sởi, Tay chân miệng trên địa bàn toàn tỉnh. Trong tháng 01/2023, toàn tỉnh ghi nhận: 01 ca mắc Sởi; **114 ca** mắc tay chân miệng, giảm **63,3%** so với tháng trước (**311 ca**) và tăng **6.1** lần so với tháng cùng kỳ năm 2022 (**16 ca**). Không ghi nhận ca tử vong, bằng so với cùng kỳ (**0 ca**). So với tháng trước, số ca mắc giảm ở 11/11 huyện, thành phố, trong đó giảm nhiều ở: Trảng Bom, Biên Hòa, Long Thành, Vĩnh Cửu.

3.2. Công tác cấp cứu, khám và điều trị bệnh phục vụ nhân dân

Ngành Y tế đã đảm bảo công tác thường trực khám chữa bệnh, cấp cứu, không để người bệnh đến bệnh viện không có người khám chữa bệnh: Có kế hoạch đảm bảo công tác điều trị, phục vụ người bệnh và an ninh trật tự trong các cơ sở khám, chữa bệnh. Trực theo 4 cấp: Trực lãnh đạo; trực chuyên môn, xử lý thông tin đường dây nóng; trực hành chính, hậu cần và trực bảo vệ, tự vệ. Danh sách cán bộ trực đều được niêm yết tại các khoa, phòng. Tổ chức tốt việc cấp cứu, khám chữa bệnh cho người bệnh, không để người bệnh thiếu thuốc, dịch truyền, máu, chế phẩm, như: Bảo đảm dự trữ đủ thuốc, máu, dịch truyền và các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cấp cứu, khám chữa bệnh, kết quả cụ thể như sau:

Trong dịp Tết 2023, tổng số người bệnh nhập viện khám cấp cứu điều trị nội trú cho 8135 trường hợp, chuyển viện 382 trường hợp, thực hiện 486 ca phẫu thuật, đỡ đẻ và mổ thành công đón thêm 509 trẻ chào đời. Tính đến 08 giờ sáng 26/01/2023 đã có 3.295 trường hợp được điều trị khỏi, xuất viện. Khám cấp cứu 28 trường hợp rối loạn tiêu hoá, không có vụ ngộ độc thực phẩm hàng loạt.

4. Các hoạt động chính sách an sinh xã hội

4.1. Công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề

Trong tháng 01/2023 tỉnh giải quyết việc làm cho 5.302 lượt người. Tiếp nhận 2.981 hồ sơ đề nghị hưởng BHTN (giảm 38,4% so với cùng kỳ 2022), đã ban hành 3.116 quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, giảm 35,3% so với cùng kỳ 2022 với tổng số tiền trên 80,26 tỷ đồng. Tư vấn và giới thiệu việc làm cho số lao động thất nghiệp 3.154 lượt người, giảm 36,8% so với cùng kỳ 2022. Hỗ trợ học nghề cho 62 người, giảm 8,8% so với cùng kỳ.

4.2. Công tác chăm lo tết đối với gia đình chính sách, hộ nghèo

Tỉnh quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời

sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; chăm lo cho các gia đình chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, công nhân, người lao động làm việc trong các công ty, xí nghiệp có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức tốt việc thăm hỏi, chúc Tết bằng hình thức phù hợp đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công với Cách mạng, gia đình thân nhân Mẹ Việt Nam Anh hùng, chức sắc tôn giáo tiêu biểu, các đơn vị lực lượng vũ trang... bảo đảm mọi nhà, mọi người đều được vui Xuân, đón Tết, cụ thể:

- Tỉnh đã thăm và tặng quà của Chủ tịch nước cho 15.795/16.871 phần quà người có công với cách mạng với số tiền **4.837.300.000 /5.176.500.000 đạt 94,80% kế hoạch.**

- Triển khai thực hiện tặng quà của Ủy ban nhân dân tỉnh cho các đối tượng: Các đơn vị, địa phương đã thực hiện chi trả cho 19.111 người có công, 59.909 người hưởng lương hưu, 66.405 người hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội, 7.923 hộ nghèo, 6.645 hộ cận nghèo; 800 học sinh dân tộc thiểu số;... với kinh phí 155.025 triệu đồng đạt 99% kế hoạch. Ngành Tài chính đã cấp phát trực tiếp cho các đơn vị với số tiền 13.768 triệu đồng cho các đối tượng là CBCCC các cơ quan Trung ương, ngành dọc đóng trên địa bàn, chiến sĩ, gia đình thân nhân cán bộ công tác tại Trường sa,...phạm nhân, bệnh nhân.

- Đối với việc chi trả lương và các khoản trợ cấp tháng 01 và tháng 02/2023: các địa phương đã hoàn tất xong việc rà soát danh sách, đối chiếu, chống trùng và triển khai chi trả cho các đối tượng.

- Đối với các đối tượng là cán bộ công chức, viên chức thuộc các cấp đơn vị hành chính, các đơn vị chủ động sử dụng kinh phí được giao đầu năm 2023 chi trả hỗ trợ tết với tổng kinh phí 68.162 triệu đồng, đồng thời hầu hết các huyện và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đã chi lương và các khoản trợ cấp tháng 02/2023 cho cán bộ, công chức, viên chức. Số đối tượng còn lại các đơn vị sẽ tiếp tục rà soát và thực hiện chi trả cho các đối tượng đảm bảo hoàn thành trước tết theo quy định.

Ngoài việc tặng quà theo 1548/QĐ-CTN ngày 21/12/2022 của Chủ tịch nước về việc tặng quà cho các đối tượng có công với cách mạng nhân dịp tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023; Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 16/01/2023

của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Hỗ trợ trong dịp tết Nguyên đán Quý Mão năm

2023, theo báo cáo của các huyện, thành phố đã vận động các tổ chức, cá nhân tặng nhiều phần quà nhu yếu phẩm như: gạo, đường, bột ngọt, mì gói... **quy thành tiền 29.603.369.000 đồng** cho gia đình chính sách, hộ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện.

5. Công tác ngoại vụ

Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào nước ngoài: Trong tháng 01/2023, tỉnh

Đồng Nai đã xem xét, giải quyết 21 hồ sơ đoàn ra, bao gồm 21 lượt cán bộ, công chức, viên chức xuất cảnh sang các quốc gia và vùng lãnh thổ như: Hàn Quốc, Malaysia, Pháp, Thụy sĩ, Thái Lan... để tham quan du lịch bằng kinh phí tự túc. Đồng thời, giải quyết cho 05 Đoàn Phi chính phủ nước ngoài gồm 42 lượt người nước ngoài vào hoạt động trong các lĩnh vực: Y tế, giáo dục, xã hội và nghiên cứu khoa học.

Công tác Lãnh sự và xét, cho phép sử dụng thẻ ABTC: Xử lý 08 vụ việc lãnh sự có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh; đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp thẻ ABTC cho 01 thành viên Công ty TNHH Vải bạt nhựa Han Nam và thông báo Công ty TNHH MTV Năng lượng An Việt Phát không đủ điều kiện để xét, cấp lại thẻ ABTC theo quy định.

Công tác hợp tác quốc tế và đối ngoại nhân dân: Tỉnh đã ban hành kế hoạch đoàn ra, đoàn vào năm 2023; tổ chức thành công Lễ ký kết Bản ghi nhớ thiết lập quan hệ hữu nghị giữa tỉnh Đồng Nai và tỉnh Kampong Thom, Campuchia. Thực hiện các Báo cáo công tác quản lý hoạt động của các tổ chức Phi chính phủ nước ngoài năm 2022 trên địa bàn tỉnh và kết quả phổ biến giáo dục pháp luật liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài năm 2022; xem xét, chấp thuận chủ trương tiếp nhận dự án “Hoàn thành mục tiêu và duy trì Kiểm soát dịch HIV/AIDS” do Tổ chức FHI 360 tài trợ.

6. Công tác nội vụ

UBND tỉnh phê duyệt danh sách, kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế 6 tháng đầu năm 2023 đối với viên chức Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Y tế.

Triển khai Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức.

Giao Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết quyết định biên chế công chức trong cơ quan của HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện và phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các Đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh năm 2023.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 205-KH/TU ngày 28/11/2022 của Tỉnh ủy sơ kết Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH TW Đảng. Xem xét đề xuất của Sở Nội vụ về việc giao UBND thành phố Biên Hòa làm chủ đầu tư xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Biên Hòa.

7. Công tác chuyển đổi số

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về việc triển khai thí điểm chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, y tế thanh toán không dùng tiền mặt cụ thể tại 7 trường học (từ mẫu giáo đến đại học), 02 cơ sở y tế (dự kiến thực hiện trong 05 tháng để có kết quả đánh giá báo cáo UBND tỉnh đề xuất giải pháp triển khai trong thời gian tới); Kế hoạch Quản trị, bảo trì và theo dõi việc vận hành hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai năm 2023.

Hoàn thành giai đoạn 01 việc triển khai thí điểm Ứng dụng công dân số tỉnh Đồng Nai ở bước cài đặt, cấu hình và đưa ứng dụng lên chợ AppStore, CHplay và hiện đang tiếp tục hoàn thành việc thu thập nguồn dữ liệu còn lại (12 đơn vị trong tỉnh và 6 cơ quan Trung ương).

Thông báo tập huấn Kho quản lý dữ liệu điện tử và phần mềm số hóa hồ sơ thủ tục hành chính tỉnh cho các sở, ban, ngành, địa phương.

Thực hiện công tác quản lý Chữ ký số chuyên dùng dành cho cơ quan nhà nước: Phối hợp với Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin thực hiện cấp phát 83 bộ và reset mật khẩu 01 token.

Báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và báo cáo kiểm kê nguồn lực năm 2022.

8. Công tác tư pháp, thanh tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng

8.1. Công tác tư pháp

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2023; Quyết định ban hành Quy định về kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 và Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước năm 2023.

Báo cáo tổng kết 09 năm thi hành Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tổ chức Hội nghị trực tuyến tập huấn pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hoà giải viên ở cơ sở với hơn 4.000 người tham dự và Hội nghị tập huấn báo cáo viên pháp luật quý IV/2022 chuyên đề về phương thức, thủ đoạn của các loại tội phạm trên không gian mạng với gần 200 người tham dự.

8.2. Công tác thanh tra; tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng

a. Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành: Trong kỳ, ngành thanh tra thực hiện 244 cuộc (kỳ trước chuyên qua: 23 cuộc, triển khai mới 221 cuộc), trong đó 114 cuộc thường xuyên, 107 cuộc kế hoạch, 23 cuộc đột xuất. Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu bao gồm: Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp, Nội vụ, Tài Nguyên và Môi trường, Tài chính, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Y tế... Qua kết quả thanh tra, kiểm tra, đã phát hiện 150/477 cá nhân, tổ chức vi phạm; ban hành

148 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính trên 1,5 tỷ đồng.

b. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư giải quyết khiếu nại, tố cáo: Số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị tiếp nhận mới trong kỳ là 902 đơn, giảm 45 đơn, tương đương giảm 05% so với tháng trước (tháng trước nhận mới 947 đơn); số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc trường hợp ban hành quyết định thụ lý giải quyết theo thẩm quyền nhận mới trong kỳ là 34 đơn (28 đơn khiếu nại, 06 đơn tố cáo), tăng 10 đơn, tương đương tăng 42% so với tháng trước (tháng trước nhận 24 đơn). Trong kỳ, phát sinh 04 lượt đoàn đông người với 55 người; tăng 04 lượt, tăng 55 người so với tháng trước (tháng trước không phát sinh phát sinh lượt đoàn đông người).

c. Công tác phòng, chống tham nhũng: Tỉnh đã ban hành Kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chương trình hành động về phòng, chống tham nhũng năm 2023 để chỉ đạo triển khai thực hiện trên toàn tỉnh. Các địa phương, đơn vị tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch trên các lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và chỉ đạo của UBND tỉnh. Lãnh đạo các ngành, các cấp của tỉnh luôn quán triệt quy định về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi đề xảy ra tham nhũng theo các Nghị định của Chính phủ và các văn bản quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

III. VỀ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Về triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ, người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 30/1/2022 của Chính phủ

Tính đến ngày 31/12/2022, Ngân hàng chính sách tỉnh thực hiện giải ngân các chương trình đạt trên 213,7 tỷ đồng với 3.511 khách hàng vay, hoàn thành 100% kế hoạch được giao; Các cơ quan Thuế của tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết giảm thuế giá trị gia cho 12.318 người nộp thuế với số tiền thuế giá trị gia tăng được giảm trên 4.660 tỷ đồng. Các Ngân hàng Thương mại trên địa bàn tỉnh đã giải ngân cho 33 khách hàng hoạt động thuộc đối tượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh với số tiền đã hỗ trợ lãi suất 474,744 triệu đồng. UBND các huyện, thành phố đã phê duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà trọ cho 341.790 lao động của 4.089 doanh nghiệp với tổng số tiền hỗ trợ là 442,15 tỷ đồng.

2. Về tình hình triển khai các dự án thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội năm 2023

Năm 2023, Tỉnh Đồng Nai được Trung ương giao 1.336 tỷ đồng để triển khai thực hiện 04 dự án thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, cụ thể đến nay tình hình thực hiện các dự án như sau:

- Có 02 dự án đang hoàn thiện thủ tục phê duyệt dự án đầu tư là: Dự án thành phần 1 của Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu

giai đoạn 1 với số vốn dự kiến là 1.224 tỷ đồng; Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh và 05 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Đồng Nai với số vốn dự kiến là 12 tỷ đồng.

- Có 02 dự án đang gặp vướng mắc không thể hoàn thiện thủ tục đầu tư theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để sử dụng nguồn vốn của chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là (UBND tỉnh đã có các Văn bản số 11655/UBND-KTNS ngày 01/11/2022 và Văn bản số 13540/UBND-KTNS ngày 13/12/2022 báo cáo các khó khăn, vướng mắc): Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo Phòng khám đa khoa khu vực Phú Lý và Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu (cơ sở 2), tỉnh Đồng Nai với số vốn dự kiến là 20 tỷ đồng; Dự án xây mới 08 trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Đồng Nai với số vốn dự kiến là 80 tỷ đồng.

IV. QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Quốc phòng - an ninh được giữ vững

Triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh năm 2023, nhất là kế hoạch bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn trên địa bàn tỉnh, bảo đảm an ninh trật tự Tết Nguyên Đán Quý Mão năm 2023 và các ngày lễ lớn.

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, lực lượng trực chiến ở các cấp; sẵn sàng lực lượng, phương tiện ứng phó các tình huống xảy ra, bảo vệ an toàn các mục tiêu quan trọng, các khu vực trọng điểm trên địa bàn tỉnh, phòng chống giảm nhẹ thiên tai - tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ.

2. Công tác trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực. Trật tự, trị an tại các địa bàn trọng điểm đã có nhiều thay đổi; các băng nhóm, tụ điểm tội phạm, tệ nạn xã hội đã giảm mạnh, cụ thể trong tháng 01/2023:

2.1. Về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm

a. Phạm pháp hình sự xảy ra 149 vụ, giảm 123 vụ (giảm 45,22%) so với tháng trước, chết 03 người, bị thương 27 người, tài sản thiệt hại hơn 15 tỷ đồng. Đã điều tra, làm rõ 144/184 vụ vi phạm pháp luật về trật tự xã hội, đạt tỷ lệ 78,26% (trong đó phạm pháp hình sự khám phá 109/149 vụ, đạt 73,15%, bắt xử lý 320 đối tượng. Phát hiện 35 vụ, bắt xử lý 178 đối tượng đánh bạc, tổ chức đánh bạc, bắt ít hơn 21 vụ (35/56 vụ) so với tháng trước. Bắt vận động đầu thú 23 đối tượng truy nã (ngoài ra bắt cho địa phương khác 14 đối tượng).

b. Phát hiện 85 vụ, bắt xử lý 131 đối tượng mua bán, vận chuyển, tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy, ít hơn 46 vụ, ít hơn 126 đối tượng so với tháng trước. Đã khởi tố 83 vụ/136 bị can, xử phạt hành chính 12 vụ/27 đối tượng với số tiền gần 33,75 triệu đồng.

c. Phát hiện 84 vụ/98 cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế ít hơn 05 vụ so với tháng trước; đã khởi tố 10 vụ/18 bị can, xử phạt hành chính 51 vụ/54 đối tượng với tổng số tiền hơn hơn 450 triệu đồng. Khởi tố 02 vụ/01 bị can phạm tội về tham nhũng, chức vụ.

d. Phát hiện 87 vụ/88 cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về môi trường, nhiều hơn 26 vụ so với tháng trước; đã khởi tố 02 vụ/03 bị can, xử lý hành chính 37 vụ/50 đối tượng (kỳ trước chuyên qua 17 vụ/26 đối tượng) với số tiền hơn 1,05 tỷ đồng.

2.2. Về an toàn giao thông; phòng cháy chữa cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ

Triển khai kế hoạch thực hiện cao điểm đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, trật tự xã hội, phòng cháy chữa cháy, nổ, cứu nạn cứu hộ dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán Quý Mão và các lễ hội đầu xuân 2023. Trong tháng xảy ra 19 vụ tai nạn giao thông đường bộ, chết 22 người, bị thương 12 người (so với tháng trước giảm 07 vụ, tăng 09 người chết và giảm 12 người bị thương). Tai nạn đường sắt, đường thủy và ùn tắc giao thông đường bộ không xảy ra.

Trong tháng cháy xảy ra 03 vụ, so với tháng trước tăng 01 vụ, không thiệt hại về người và thiệt hại về tài sản. Đã tổ chức cứu nạn, cứu hộ 04 vụ, cứu 02 người, trục vớt 02 thi thể nạn nhân bị đuối nước.

B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 02/2023

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (HĐND tỉnh) về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 tỉnh Đồng Nai; kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và Kế hoạch, Chương trình triển khai nhiệm vụ của ngành, địa phương trong năm 2023, UBND tỉnh đề nghị các Sở ban ngành và địa phương trong tỉnh triển khai một số nhiệm vụ chủ yếu trong tháng 02/2023, cụ thể như sau:

1. Các Sở ban ngành và địa phương theo chức năng nhiệm vụ được giao Xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 và theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Đồng Nai tại Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 08/12/2022 về chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, đoàn thể năm 2023. Đồng thời, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2023 trực tuyến với các địa phương về tình hình kinh tế - xã hội.

2. Sở Tài chính phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh và UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa, tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ thu đảm bảo hoàn thành; đồng thời tiếp tục quản lý chặt chẽ các khoản chi, thực hiện triệt để chi thường xuyên; hạn chế sử dụng ngân sách cho việc mua sắm mới phương tiện, tài sản công theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Đơn vị Tư vấn tập trung hoàn thành dự thảo Báo cáo giữa kỳ lập quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và theo dõi, đôn đốc các đơn vị, chủ đầu tư triển khai có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2023.

4. Sở Xây dựng

Tiếp tục phối hợp với các Sở ngành, UBND huyện Trảng Bom hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, trình UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt; Phối hợp với UBND huyện Nhơn Trạch và các đơn vị liên quan tổ chức Hội nghị lấy ý kiến về hồ sơ Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị mới Nhơn Trạch đến năm 2045. Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động 38-CT/TU ngày 23/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Kiểm tra, rà soát, thực hiện các giải pháp đẩy nhanh tiến độ nạo vét hệ thống thoát nước tại các đô thị; đẩy nhanh tiến độ đầu tư hoàn chỉnh các dự án chống ngập tại các đô thị, nhất là các dự án chống ngập trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

5. Sở Công thương tiếp tục triển khai Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình bình ổn giá, bình ổn thị trường một số mặt hàng thiết yếu năm 2022 -2023, phục vụ Tết Nguyên đán năm 2023 và ứng phó với các tình huống thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh; theo dõi việc cung ứng xăng dầu để phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân trên địa bàn tỉnh. Xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định về nội dung và mức chi phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Phối hợp các ngành, địa phương nghiên cứu đề xuất tích hợp các lĩnh vực của ngành vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó tập trung vào một số nội dung như: xác định các vùng sản xuất tập trung, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hạ tầng thủy lợi, phòng chống thiên tai, nước sạch nông thôn; quy hoạch 03 loại rừng; kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp (*như: logistics, chế biến, lưu trữ, bảo quản nông sản*); hạ tầng làng nghề nông thôn...làm cơ sở để định hướng ngành nông nghiệp phát triển bền vững trong thời gian tới.

Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn địa phương triển khai kế hoạch gieo trồng vụ Đông Xuân, gắn với công tác tích trữ, điều tiết nguồn nước từ các công trình để phục vụ sản xuất theo kế hoạch; tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô 2022 – 2023.

Xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 – 2025, nhất là huyện Định Quán, Xuân Lộc phấn đấu đạt huyện nông thôn mới nâng cao trong năm 2023.

Tập trung thiết lập mã số vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc để phục vụ xuất khẩu nông sản; tổ chức lễ xuất khẩu chính ngạch lô hàng nông sản đầu xuân Quý Mão 2023 sang thị trường Trung Quốc, tạo động lực thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện:

Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất trên địa bàn tỉnh để lập phương án phân bổ khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện. Xây dựng kế hoạch và triển khai rà soát hồ sơ pháp lý đất đai, kiểm tra hiện trạng sử dụng đất các doanh nghiệp cổ phần hóa đối với Tổng công ty Sonadezi. Rà soát hồ sơ hết hạn sử dụng đất trong năm 2023 để thực hiện gửi thông báo hết hạn cho người sử dụng đất.

Tiếp tục thực hiện tham mưu xử lý khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung xử lý các khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh như: Dự án Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành; Dự án đường cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết; Dự án đầu tư xây dựng các công trình cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Nha Trang - Sài Gòn, tuyến đường sắt Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh, đoạn qua huyện Xuân Lộc; Đường Vành đai 3; Đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu; Các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

Theo dõi các khu xử lý chất thải thực hiện triển khai các hạng mục xử lý chất thải sinh hoạt. Đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện việc phân loại rác tại nguồn. Phối hợp với đơn vị tư vấn để hoàn thiện nhiệm vụ Đánh giá tổng thể mức độ ảnh hưởng từ hoạt động của cụm mỏ Tam Phước - Phước Tân đến môi trường và sông Buông.

8. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các địa phương nhằm thực hiện tốt công tác an sinh xã hội; giải quyết các chế độ chính sách cho gia đình, người có công cách mạng. Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp và các đơn vị liên quan theo dõi nắm chắc diễn biến của thị trường lao động sau kỳ nghỉ Tết tại các doanh nghiệp để có phương án hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục tình trạng thiếu lao động, không để đứt gãy cung ứng nguồn lao động, đáp ứng nhu cầu nhân lực phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Phối hợp với Bảo hiểm Xã hội tỉnh triển khai hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch được giao về thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tốt kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 cấp tỉnh năm học 2022-2023; chuẩn bị các điều kiện tổ chức kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm học 2022- 2023 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức xét

tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú lần thứ 16 năm 2023; xây dựng kế hoạch xã hội hoá giáo dục giai đoạn 2021-2025.

10. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tăng cường phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng, khám chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bảo đảm an toàn thực phẩm, thanh kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp lễ hội Xuân 2023. Đẩy mạnh giám sát tại cộng đồng, tại trường học, cơ quan, doanh nghiệp, nhất là khi học sinh trở lại trường, người lao động trở lại làm việc sau Tết. Tiếp tục thúc đẩy tiêm vắc-xin phòng COVID-19.

11. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, tạo khí thế vui tươi, phấn khởi trong lao động, sản xuất, công tác và học tập; động viên người dân và doanh nghiệp cùng chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; đấu tranh có hiệu quả, phản bác các thông tin xấu độc, sai sự thật, xử lý nghiêm các vi phạm. Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số của các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch đã đề ra.

12. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh tăng cường các biện pháp giữ vững an ninh chính trị, ổn định trật tự an toàn xã hội sau Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023. Thực hiện tốt công tác Tổ chức Hội trại tòng quân và lễ giao quân năm 2023. Nắm chắc tình hình, chủ động triển khai các phương án, biện pháp xử lý hiệu quả các tình huống phức tạp về an ninh trật tự, không để bị động, bất ngờ. Tiếp tục thực hiện cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các vi phạm liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19; và đẩy mạnh các hoạt động tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng ngừa cháy, nổ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, khu dân cư, địa điểm tổ chức các lễ hội, nơi tập trung đông người.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP; tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 năm 2023 và chương trình phục hồi phát triển kinh tế. UBND tỉnh Đồng Nai kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UB.MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Giám đốc các Sở, Ban ngành;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố;
- Chánh - các PCVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC và các phòng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cao Tiến Dũng